TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 554/2020/HS-ST
Ngày 27 tháng 11 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thị Thanh Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Văn Tùng và bà Phan Kim Hoa.
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai An - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 533/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 717/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Văn N; Sinh ngày: 07/01/1995; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Thổ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trương Văn T (sinh năm 1959); Con bà: Trương Thị C (sinh năm 1956); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/9/2020 đến 04/10/2020 được trả tự do, hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Ông Nguyễn Văn H cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

* Người bị hại: Anh Mai Quốc Gia B, sinh năm 1994. ĐKHKTT: Khối M, phường Đ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 25/9/2020, Trương Văn N đến cửa hàng mua bán điện thoại di động "Bảo Store" của anh Mai Quốc Gia B (sinh năm 1994, trú tại khối M, phường Đ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An) tại địa chỉ số 100, đường L thuộc phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An để bán điện thoại cũ. Khi đến trước cửa hàng, Nguyễn đẩy cửa đi vào bên trong thấy trong tủ kính trưng bày sản phẩm của cửa hàng có nhiều điện thoại di động nhưng không có ai trông coi, Trương Văn N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản (điện thoại) để bán lấy

tiền tiêu xài cá nhân. Nguyễn mở tủ trưng bày lấy trộm 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32 GB, màu vàng đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32 GB, màu đen, đã qua sử dụng) bỏ vào túi quần trước bên phải rồi mang về phòng trọ cất dấu.

Đến 17 giờ 30 phút ngày 25/9/2020, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và biết cơ quan Công an đang điều tra Trương Văn N đã đến Công an phường H, thành phố Vinh để đầu thú, giao nộp 02 chiếc điện thoại đã lấy trộm tại cửa hàng "Bảo Store" và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32 GB, màu vàng đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32 GB màu đen, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 141/KL-ĐGTS ngày 29/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Uỷ ban nhân dân thành phố Vinh kết luận: "Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32 GB, màu vàng tại thời điểm ngày 25/9/2020 có trị giá 6.300.000 đ (Sáu triệu ba trăm ngàn đồng). Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32 GB, màu đen tại thời điểm ngày 25/9/2020 có trị giá 6.000.000 đ (Sáu triệu đồng). Tổng giá trị tài sản định giá là 12.300.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm ngàn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản 02 chiếc điện thoại di động mà Trương Văn N chiếm đoạt Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh đã trả lại cho chủ sở hữu anh Mai Quốc Gia B. Anh B sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 567/CT-VKS-TPV ngày 02/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố để xét xử Trương Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, giữ nguyên tội danh đã truy tố, đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Trương Văn N từ 06 (Sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, người bị hại không yêu cầu gì nên miễn xét. Áp dụng điều 136 BLTTHS, điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Tại phiên tòa, bị cáo N đồng ý với nội dung Cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với Cáo trạng, luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít người dân tộc thiểu số nhận thức có phần hạn chế nên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương.

Tại phiên tòa người bị hại anh Mai Quốc Gia B vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh B trình bày đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì

thêm về dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên toà, bị cáo Trương Văn N thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại cửa hàng bán điện thoại di động "Bảo Store" địa chỉ số 100 đường L, thuộc phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Trương Văn N lợi dụng sơ hở đã lén lút chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại di động của anh Mai Quốc Gia B với tổng trị giá tài sản là 12.300.000 đ (Mười hai triệu ba trăm ngàn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu cá nhân của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố Vinh. Bị cáo lợi dụng sơ hở của người bị hại đã lén lút lấy trộm tài sản là hành vi trái pháp luật, đáng lên án. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét tình tiết giảm nhẹ thấy rằng bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên trình độ nhận thức còn hạn chế; quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, giao nộp tài sản trả lại cho người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ nghiêm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trương Văn N lao động tự do thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh đã trả lại tài sản cho người bị hại, anh Mai Quốc Gia B không yêu cầu gì, không có ý kiến gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Văn N 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/11/2020).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy *ban* thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trương Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được án sơ thẩm hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Hà Thị Thanh Hương

Nơi nhận:
- *Bị cáo, người bị hại;*
- *VKSND thành phố Vinh;*
- *VKSND tỉnh Nghệ An;*
- *Công an thành phố Vinh;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;*
- *Chi cục THADS thành phố Vinh;*
- *Sở Tư pháp Tỉnh Nghệ An;*
- *UBND xã Đ, huyện T;*
- *Lưu HS.*